

Ngày 31/12/2025	12,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.4%	-8.2%	11.8%

2025	
ROE	5.9%
	+/- YoY ▼ 0.6%

Q4/25	
DT thuần	6.92
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.81 ▲ 13.2%
	YoY ▼ 0.99 ▼ 12.5%

2025	
DT thuần	25.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.80 ▲ 3.0%

Q4/25	
LN gộp	6.54
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.90 ▲ 15.9%
	YoY ▲ 0.72 ▲ 12.3%

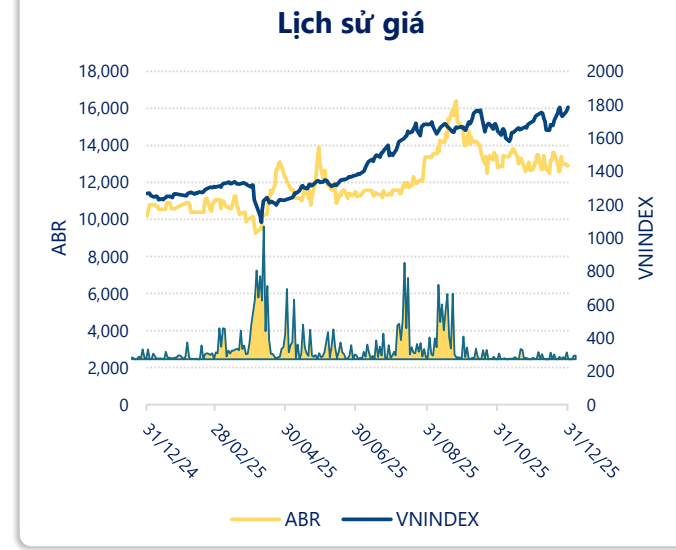
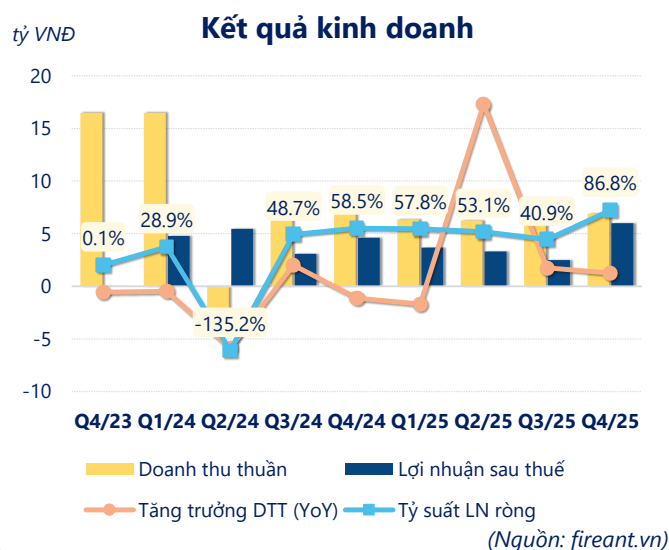
2025	
LN gộp	23.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.40 ▲ 11.4%

Q4/25	
LN thuần	6.99
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.40 ▲ 94.7%
	YoY ▼ 1.22 ▼ 14.9%

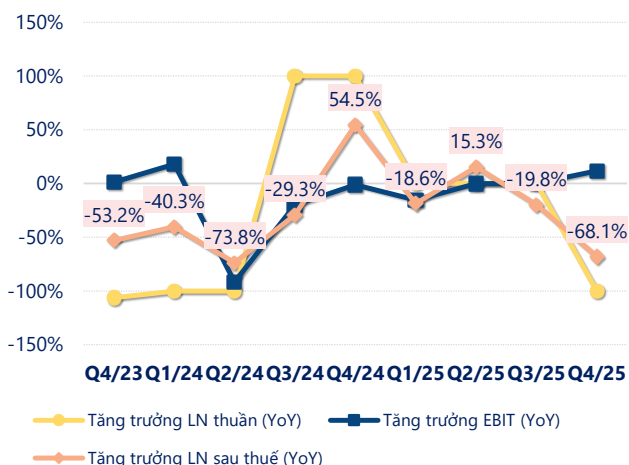
2025	
LN thuần	20.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 6.50 ▼ 24.3%

Q4/25	
LN sau thuế	6.01
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.51 ▲ 140%
	YoY ▲ 1.38 ▲ 29.8%

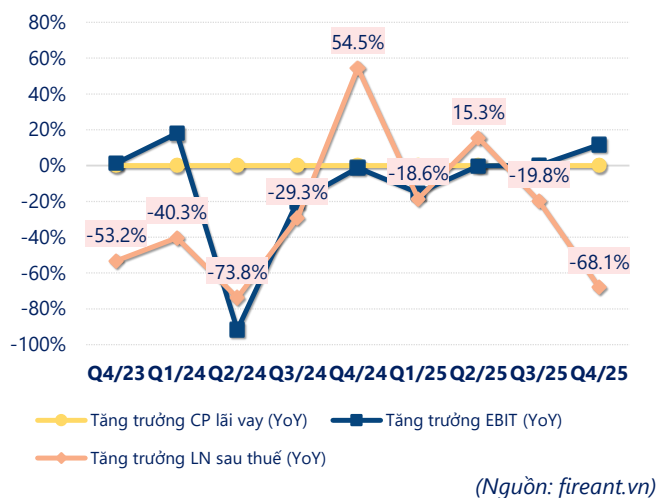
2025	
LN sau thuế	15.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.20 ▼ 21.4%



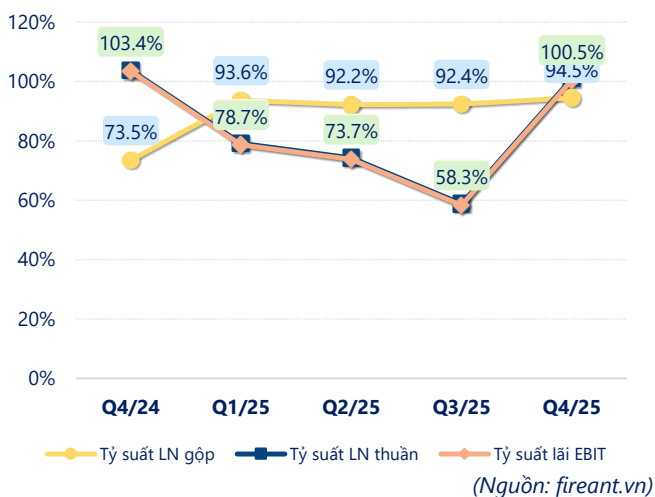
Tăng trưởng lợi nhuận



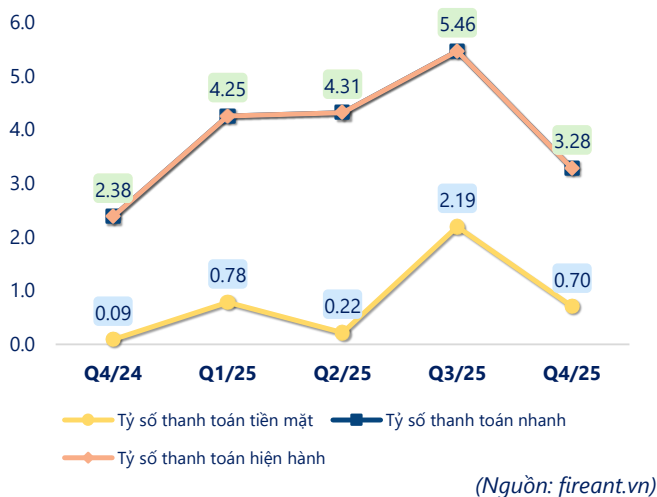
Tăng trưởng chi phí



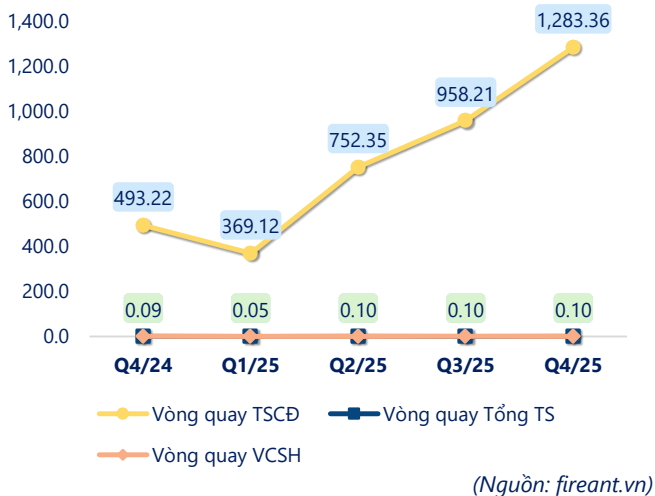
Tỷ suất lợi nhuận



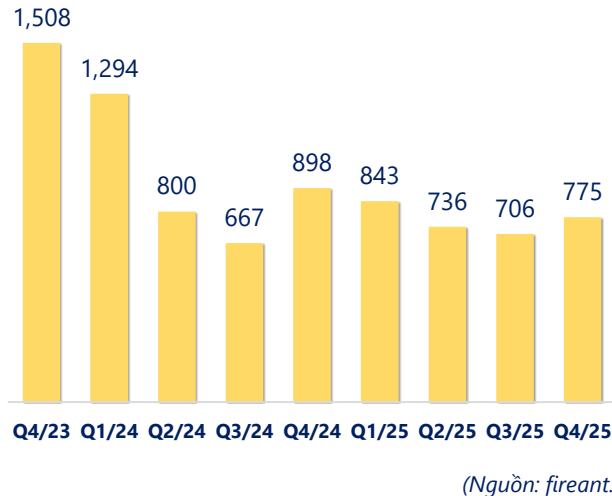
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6.92	7.91	-12.5%	25.7	24.9	3.0%
Giá vốn hàng bán	0.38	2.10	-81.8%	1.74	3.43	-49.4%
Lợi nhuận gộp	6.54	5.82	12.3%	23.9	21.5	11.4%
Doanh thu HĐTC	2.10	3.51	-40.3%	11.2	16.3	-31.2%
Chi phí TC	0.07	0.09	-16.9%	0.31	0.31	0.5%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	-0.03	-0.04	28.2%	0.01	0.08	-85.9%
Chi phí QLDN	1.60	1.07	49.2%	14.5	10.6	37.4%
LN thuần từ HĐKD	6.99	8.21	-14.9%	20.3	26.8	-24.3%
Lợi nhuận khác	-0.03	-0.03	-12.1%	-0.12	-0.13	1.5%
LN trước thuế	6.96	8.18	-15.0%	20.1	26.7	-24.4%
Lợi nhuận sau thuế	6.01	4.63	29.8%	15.5	19.7	-21.4%
LNST của CĐ cty mẹ	6.01	4.63	29.8%	15.5	19.7	-21.4%

(Nguồn: fireant.vn)

